

GIẤY PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước; Nghị định của Chính phủ Quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường (theo Văn bản hợp nhất số 09/VBHN-BTNMT ngày 28/11/2018 của Bộ Tài nguyên và môi trường); Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước; Thông tư số 76/2017/TT-BTNMT ngày 29/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước sông, hồ; Thông tư số 24/2017/TT-BTNMT ngày 01/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật quan trắc môi trường;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước của Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 877/TTr-STNMT ngày 12/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La (địa chỉ: *Bản Mạt, xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La*) xả nước thải của Nhà máy chế biến sâu tinh chế cà phê từ sản phẩm cà phê giai đoạn 1 vào nguồn nước với những nội dung sau:

1. Nguồn nước tiếp nhận nước thải: Hồ tự nhiên tại bản Mạt, xã Chiềng Mung, UBND tỉnh Sơn La đã cho Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La thuê đất.

2. Vị trí xả nước thải: Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰, múi chiều 3⁰: X = 2350402; Y = 495919.

3. Phương thức xả thải: Tự chảy kết hợp bơm.

4. Chế độ xả nước thải:

- Trong mùa vụ sản xuất (từ tháng 10 năm trước đến hết tháng 01 năm sau):
Xả nước thải sinh hoạt và sản xuất với thời gian 24 h/ngày.

- Ngoài mùa vụ sản xuất: Xả nước thải sinh hoạt.

5. Lưu lượng xả nước thải:

- Lưu lượng xả thải trung bình: 827 m³/ngày đêm, tương đương 103,4 m³/h;

- Lưu lượng xả thải lớn nhất: 960 m³/ngày đêm, tương đương 120 m³/h.

6. Chất lượng nước thải: Giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột B (hệ số $K_q = 0,6$; $K_f = 1,1$ với tất cả các thông số trừ pH, coliform), cụ thể như bảng sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn (QCVN 40:2011/BTNMT cột B)
1	pH	-	5,5 - 9
2	Chất rắn lơ lửng	mg/l	66
3	BOD ₅ (20°C)	mg/l	33
4	COD	mg/l	99
5	Asen	mg/l	0,066
6	Thủy ngân	mg/l	0,0066
7	Chì	mg/l	0,33
8	Cadimi	mg/l	0,066
9	Crom VI	mg/l	0,066
10	Đồng	mg/l	1,32
11	Kẽm	mg/l	1,98
12	Niken	mg/l	0,33
13	Mangan	mg/l	0,66
14	Sắt	mg/l	3,3
15	Amoni (tính theo N)	mg/l	6,6
16	Tổng nitơ	mg/l	26,4
17	Tổng Photpho (tính theo P)	mg/l	3,96
18	Coliforms	MPN/100ml	5000

7. Thời hạn của giấy phép: 05 năm (năm năm) kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này. Mọi nội dung thay đổi phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện quan trắc nước thải trước, sau khi xử lý và nước nguồn tiếp nhận

2.1. Nội dung quan trắc bao gồm: Vị trí, lưu lượng nước thải, thông số quan trắc chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận; tần suất quan trắc. Cụ thể:

- Nước thải trước khi xử lý:

+ Vị trí: 01 điểm tại bể thu gom nước thải.

+ Tần suất quan trắc: 04 lần/vụ sản xuất theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thông số quan trắc theo QCVN 40:2011/BTNMT.

- Nước thải sau khi xử lý:

+ Lưu lượng: Lắp đặt thiết bị kiểm soát lưu lượng nước thải sau khi xử lý, trước khi xả ra môi trường.

+ Vị trí: 01 điểm tại vị trí sau hệ thống xử lý nước thải tập trung.

+ Tần suất quan trắc: 04 lần/vụ sản xuất theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; thông số quan trắc theo QCVN 40:2011/BTNMT.

- Nguồn tiếp nhận nước thải: 01 điểm tại hồ tự nhiên sau vị trí tiếp nhận nước thải của Công ty; tần suất 02 tháng/lần, quan trắc 18 thông số (*pH, COD, BOD₅, DO, TSS, florua, amoni, nitrit, nitrat, phosphat, xyanua, cadimi, chì, crom VI, sắt, thủy ngân, coliform, E.coli*), kết quả so sánh với QCVN 08-MT:2015/BTNMT cột B₁.

2.2. Kết quả quan trắc phải đặc trưng cho chất lượng nước thải và chất lượng nước nguồn tiếp nhận (*thời điểm lấy mẫu phải đúng thời điểm xả nước thải, phương pháp lấy mẫu và phân tích phải đúng theo tiêu chuẩn quy định và do đơn vị có chức năng đảm nhiệm*).

3. Thu gom, xử lý nước thải theo đúng thiết kế trong hồ sơ đề nghị cấp phép; bảo đảm các thông số chất lượng nước thải sau xử lý luôn đạt qui định tại khoản 6, Điều 1 Giấy phép này trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận. Trường hợp có bất kỳ thông số nào không đạt yêu cầu qui định thì phải ngừng ngay việc xả nước thải để khắc phục.

4. Thực hiện đúng các cam kết như đã nêu trong Hồ sơ đề nghị cấp phép.

5. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên môi trường về các vấn đề có liên quan tới xả nước thải vào nguồn nước. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa, khắc phục sự cố trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước. Báo

cáo kịp thời với UBND tỉnh và Sở Tài nguyên và Môi trường nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới môi trường nguồn nước do hoạt động xả thải gây ra.

6. Hằng năm (trước ngày 30 tháng 01), tổng hợp báo cáo UBND tỉnh Sơn La (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) về tình hình sử dụng nước, xử lý nước thải, xả nước thải và các vấn đề phát sinh trong quá trình xử lý nước thải; các kết quả quan trắc lưu lượng, chất lượng nước thải và nước nguồn tiếp nhận theo quy định tại khoản 2, Điều 2 của Giấy phép này.

Điều 3. Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La được hưởng các quyền hợp pháp theo quy định tại khoản 1, Điều 38 Luật Tài nguyên nước và quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La còn tiếp tục xả nước thải với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./

Nơi nhận:

- TT tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý Tài nguyên nước - Bộ TN&MT;
- Các sở: TN&MT, KH&CN, NN&PTNT;
- Công an tỉnh;
- Cục thuế tỉnh;
- UBND huyện Mai Sơn;
- Công ty cổ phần Phúc Sinh Sơn La;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Sơn La;
- Lưu: VT - Hiệu 25 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lò Minh Hùng